

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2014/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 18 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Xét Tờ trình số 4937/TTr-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 08/12/2014 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có Phụ lục kèm theo).

Các nội dung khác có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp

quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Trường hợp văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới hoặc cụ thể hóa bằng quy định của tỉnh thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo văn bản mới đó hoặc quy định của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo HĐND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khoá II, kỳ họp thứ 10 thông qua.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của quốc hội;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh, Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng CT.HĐND, HSKH.

CHỦ TỊCH



Điêu K'ré

PHỤ LỤC

Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 34 /2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	a	Xây dựng đề cương			
	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.000.000	700.000	500.000
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.500.000	1.000.000	700.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.500.000	1.500.000	1.000.000
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	300.000	200.000	100.000
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
	Chủ trì	Người/buổi	200.000	150.000	100.000
	Thành viên dự	Người/buổi	100.000	80.000	50.000
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400.000	300.000	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200.000	150.000	100.000
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150.000	100.000	70.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	80.000	60.000	40.000
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200.000	150.000	100.000
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150.000	100.000	70.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
e	Lấy ý kiến thẩm định (Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch)	Bài viết	350.000	250.000	150.000
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	400.000	300.000	150.000
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi	500.000	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại Tiêu mục 1.1 Mục 1 Điều 3 Thông tư số: 139/2010/TT-BTC	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi		300.000	
c	Thù lao tuyên truyền viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật	Người/buổi			200.000
d	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên,	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại Điểm a, b, c của mục này		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật				
e	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại Điểm a, b, c, d mục này (Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014)		
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành 800.000	Biên soạn: 400.000	Biên tập: 200.000	Thẩm định: 200.000
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành 300.000	Biên soạn: 150.000	Biên tập: 75.000	Thẩm định: 75.000
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành 1.000.000	Biên soạn: 600.000	Biên tập: 200.000	Thẩm định: 200.000
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành 3.000.000	Biên soạn: 2.000.000	Biên tập: 200.000	Thẩm định: 300.000 Lấy ý kiến chuyên gia: 500.000
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)	Người/ngày	30.000		
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh	Người/buổi	10.000		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt				
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường				
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài) <i>Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	Ngày	Tối đa 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
b	Chi thuê người dẫn đường (không kiêm phiên dịch) <i>Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban Giám khảo, Ban Tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số: 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh v/v quy định nội dung, các mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi khác trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục tại tỉnh Đắk Nông.		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.000.000	500.000	250.000
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	5.000.000	2.500.000	1.500.000
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	200.000	150.000	80.000
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số: 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính		
c	Chi giải thưởng				
	- Giải nhất	Giải thưởng			
	+ Tập thể		8.000.000	6.000.000	3.000.000
	+ Cá nhân		3.000.000	2.000.000	1.000.000
	- Giải nhì	Giải thưởng			
	+ Tập thể		5.000.000	4.000.000	1.500.000
	+ Cá nhân		2.000.000	1.500.000	1.000.000
	- Giải ba	Giải thưởng			
	+ Tập thể		3.000.000	2.000.000	1.000.000
	+ Cá nhân		1.000.000	800.000	500.000
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng			
	+ Tập thể		2.000.000	1.500.000	800.000
	+ Cá nhân		600.000	500.000	400.000
	- Giải phụ khác		500.000	300.000	200.000
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ				

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	biên, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (tính theo trang chuẩn 350 từ)	Trang	60.000	40.000	30.000
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			10.000
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần			15.000
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật		Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật		
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000.000		
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	70.000		
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50.000		
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	50.000	40.000	30.000
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50.000		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
c	Viết báo cáo				
	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	3.000.000		
	Báo cáo định kỳ hàng năm của ngành, địa phương	Báo cáo	2.000.000	1.000.000	500.000
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.500.000	800.000	400.000
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	800.000	500.000	200.000
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã. (Áp dụng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành)				
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động xuất sắc		Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở	
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng khen			Bằng 02 lần mức lương cơ sở

